



CK.0000069208

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



# HIẾN PHÁP

NĂM 2013

VÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI QUAN TRỌNG



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trong hệ thống luật thành văn của bất kì quốc gia nào, Hiến pháp đều là đạo luật gốc, đạo luật cao nhất. Việt Nam ta đã có Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992. Hiến pháp năm 1992, sau hơn 20 năm thực hiện, mặc dù đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001, song vẫn cần phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cho phù hợp với định hướng phát triển toàn diện, bền vững, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, đáp ứng những thay đổi của đất nước trong bối cảnh tình hình quốc tế có nhiều biến động.

Đáp ứng đòi hỏi bức xúc nêu trên, ngày 28/11/2013 Quốc hội khóa XIII, kì họp thứ 6, đã thông qua Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây là Hiến pháp sửa đổi mới gồm 11 chương, 120 điều. Có thể khẳng định, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã chất lọc được tinh hoa, trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân.

Để cập nhật thông tin, góp phần tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Hiến pháp, cung cấp kịp thời tài liệu cần thiết để mọi người nghiên cứu, thực hiện, đặc biệt có rất nhiều điểm mới quan trọng, nhiều điều được sửa đổi bổ sung Nhà xuất bản Hồng Đức xuất bản cuốn sách “**Hiến pháp năm 2013 và những điểm mới quan trọng**”.

Nội dung sách gồm ba phần:

Phần thứ nhất: Hiến pháp năm 2013 và những điểm mới quan trọng

Phần thứ hai: Tổng hợp giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Bảng so sánh giữa Hiến pháp năm 1992 với Hiến pháp năm 2013

Phần thứ ba: Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992

Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc!

**NHÀ XUẤT BẢN**



## MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu

3

### **Phần thứ nhất**

#### **HIẾN PHÁP NĂM 2013 VÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI QUAN TRỌNG**

1. Lệnh số 18/2013/L-CTN ngày 08 tháng 12 năm 2013 của Chủ tịch nước về việc công bố Hiến pháp 9
2. Giới thiệu về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 10
3. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 17

### **Phần thứ hai**

#### **TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU, CHỈNH LÝ DỰ THẢO SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP NĂM 1992. BẢNG SO SÁNH GIỮA HIẾN PHÁP NĂM 1992 VỚI HIẾN PHÁP NĂM 2013**

4. Báo cáo số 410/BC-UBTVQH13 ngày 16 tháng 4 năm 2013 của ủy ban thường vụ quốc hội Tổng hợp ý kiến của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các đại biểu Quốc hội chuyên trách và Văn phòng Quốc hội về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 47
5. Báo cáo số 316/BC-UBDTSĐHP ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 Giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trên cơ sở ý kiến của nhân dân và của các vị đại biểu Quốc hội 163
6. Báo cáo số 321/BC-UBDTSĐHP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 Giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trên cơ sở ý kiến đại biểu Quốc hội thảo luận tại Hội trường 195
7. Báo cáo số 322/BC-UBDTSĐHP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 Giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trình Quốc hội xem xét, thông qua 209
8. Bảng so sánh giữa Hiến pháp năm 1992 với Hiến pháp năm 2013 219

9. Lệnh số 19/2013/L-CTN ngày 08 tháng 12 năm 2013 về việc công bố 284  
Nghị quyết của Quốc hội
10. Nghị quyết số 64/2013/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chủ tịch 285  
Quốc hội quy định một số điểm thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội  
chủ nghĩa Việt Nam

**Phần thứ ba**

**HIẾN PHÁP NĂM 1946, 1959, 1980, 1992**

Hiến Pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hoà năm 1946	289
Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hoà năm 1959	300
Hiến pháp nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1980	321
Hiến pháp nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992	353

**Phần nhất**

---

**HIẾN PHÁP NĂM 2013  
VÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI QUAN TRỌNG**



**CHỦ TỊCH NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2013/L-CTN

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2013

**LỆNH**

**Về việc công bố Hiến pháp**

**CHỦ TỊCH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Căn cứ Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10;*

**NAY CÔNG BỐ:**

**Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013./.

**CHỦ TỊCH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Trương Tấn Sang**



# GIỚI THIỆU VỀ HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## 1. Sự cần thiết sửa đổi Hiến pháp năm 1992 để ban hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Hiến pháp năm 1992 được ban hành trong bối cảnh những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986) đề ra và đề thể chế hóa Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991. Hiến pháp năm 1992 đã tạo cơ sở chính trị - pháp lý quan trọng cho việc thực hiện công cuộc đổi mới. Qua 20 năm thực hiện Hiến pháp năm 1992, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Đến nay, đất nước ta đã có nhiều thay đổi trong bối cảnh tình hình quốc tế có những biến đổi to lớn, sâu sắc và phức tạp. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và các văn kiện khác của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã xác định mục tiêu, định hướng phát triển toàn diện, bền vững đất nước trong giai đoạn cách mạng mới nhằm xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Vì vậy, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XIII (tháng 8/2011) đã quyết định sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và thành lập Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Ngay sau khi được thành lập, Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã tổ chức tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992 và xây dựng Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội cho ý kiến. Tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 38 về tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, ngày 02/01/2013, Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã được công bố để lấy ý kiến nhân dân. Hoạt động này đã được các cấp, các ngành triển khai sâu rộng, nghiêm túc, thu hút được sự tham gia tích cực, tâm huyết của đông đảo các tầng lớp nhân dân và đồng bào Việt Nam ở nước ngoài, thực sự là đợt sinh hoạt chính trị - pháp lý dân chủ, sâu rộng trong cả hệ thống chính trị. Với sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, theo báo cáo của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, đã có hơn 26 triệu lượt ý kiến góp ý của nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp, với hơn 28.000 hội nghị, hội thảo, tọa đàm được tổ chức. Dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã được trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại 3 kỳ họp Quốc hội (kỳ 4, kỳ 5 và kỳ 6), 3 lần trình Hội nghị Ban chấp hành Trung ương khóa XI (Trung ương 5, Trung ương 7 và Trung ương 8) và rất nhiều lần xin ý kiến của Bộ Chính trị và các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan. Trên cơ sở ý kiến của nhân dân, ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội và các cơ quan, tổ chức hữu quan, Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 6.

Ngày 28 tháng 11 năm 2013, trong không khí trang nghiêm, đầy xúc động, với đa số phiếu tuyệt đối (486/488 đại biểu Quốc hội tán thành, chiếm 97,59%), Quốc hội khóa XIII đã thông qua Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây là

sự kiện chính trị - pháp lý đặc biệt quan trọng, đánh dấu một bước tiến mới trong lịch sử lập hiến của nước ta.

## **2. Những nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 6 đã được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, chất lọc, tiếp thu được nhiều ý kiến xác đáng của nhân dân, của các vị đại biểu Quốc hội, các chuyên gia, nhà khoa học, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đề ra. Có thể nói, Hiến pháp đã kết tinh được trí tuệ, ý chí, nguyện vọng của tuyệt đại đa số nhân dân, thể hiện được ý Đảng, lòng dân và sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị.

Với bố cục 11 chương, 120 điều (giảm 1 chương và 27 điều so với Hiến pháp năm 1992), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua năm 2013 thực sự là Hiến pháp của thời kỳ đổi mới toàn diện, đồng bộ về kinh tế và chính trị, đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế trong thời kỳ mới. So với Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp có nhiều điểm mới cả về nội dung và kỹ thuật lập hiến; thể hiện rõ và đầy đủ hơn bản chất dân chủ, tiến bộ của Nhà nước và chế độ ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; quy định rõ ràng, đúng đắn và đầy đủ về chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, bảo vệ Tổ quốc, tổ chức bộ máy nhà nước, về hiệu lực và quy trình sửa đổi Hiến pháp; cụ thể như sau:

### ***2.1. Hiến pháp đã thể hiện rõ hơn bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước dân chủ, Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân***

Dân chủ và chủ quyền nhân dân được thể hiện rõ hơn trong bản Hiến pháp thông qua việc ghi nhận chủ quyền nhân dân ngay từ Lời nói đầu với quy định: "...Nhân dân Việt Nam xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp này vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Kế thừa các quy định của Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp thể hiện rõ bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước dân chủ, pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức (Điều 2). Đồng thời, Hiến pháp quy định rõ nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước là "Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp". Theo đó, "kiểm soát quyền lực" là một nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền, là một vấn đề mới trong tổ chức quyền lực của Nhà nước ta. Nguyên tắc này đã được thể hiện trong các Chương V, VI, VII, VIII và IX của Hiến pháp. Đây là cơ sở hiến định để tiếp tục thể chế hóa trong các quy định của các luật có liên quan.